

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN NHÀ MÁY GAOJIA OPTICS TECHNOLOGY VIỆT NAM TẠI
LÔ B-2-4, KCN WHA INDUSTRIAL ZONE 1 - NGHỆ AN (GIAI ĐOẠN 2),
XÃ THẦN LĨNH, TỈNH NGHỆ AN**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-KKT ngày /03/2026
của Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Nhà máy sản xuất Gaojia Optics Technology Việt Nam.
- Địa điểm thực hiện: Lô B-2-4, Khu công nghiệp WHA Industrial Zone 1 - Nghệ An (Giai đoạn 2), xã Thần Lĩnh, tỉnh Nghệ An.
- Nhà đầu tư: Jiangxi Gaojia Optoelectronic Technology Co., Ltd.
- Tổ chức kinh tế thực hiện tại Việt Nam: Công ty TNHH Gaojia Optics Technology Việt Nam.

1.2. Quy mô, công suất

- Quy mô đầu tư:
 - + Quy mô đầu tư: Tổng mức đầu tư của dự án khoảng 1.008.891.000.000 đồng (*Một nghìn không trăm linh tám tỷ, tám trăm chín mươi một triệu đồng chẵn*), thuộc nhóm B theo tiêu chí quy định của pháp luật về Đầu tư công.
 - + Quy mô về diện tích: 43.976m².
- Công suất thiết kế:
 - + Sản xuất thấu kính quang học dùng cho xe ô tô, máy ảnh, máy quay, máy chiếu, thiết bị hình ảnh: 260.000.000 sản phẩm/năm.
 - + Bán buôn tổng hợp: Quy mô dự kiến 4.000.000 USD/năm ổn định.
 - + Diện tích nhà xưởng cho thuê khoảng 20.000 m² (Vị trí: tầng 1, 4 nhà xưởng 1; tầng 1 nhà xưởng 2 và tầng 1 nhà xưởng 3) với ngành nghề sản xuất thấu kính quang học (Tương tự ngành nghề của Dự án) hoặc cho thuê làm kho chứa hàng hóa.

1.3. Công nghệ sản xuất

Quy trình sản xuất thấu kính quang học của Dự án:

Nguyên liệu (Phôi kính thủy tinh) → Mài phay → Mài thô → Đánh bóng → Rửa lần 1 → Sấy khô lần 1 → Kiểm tra → Tạo lõi (Mài viền) → Rửa lần 2

→ Sấy khô lần 2 → Phủ màu → Tra keo, sấy → Tra mực, sấy → Kiểm tra, hoàn thiện → Đóng gói → Lưu kho, xuất hàng.

1.4. Phạm vi

- Dự án đã được Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 4360747368 đăng ký lần đầu ngày 14/12/2023, điều chỉnh lần thứ 03 ngày 03/10/2025; Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 154/QĐ-KKT ngày 25/4/2024, điều chỉnh tại Quyết định số 367/QĐ-KKT ngày 13/11/2024 với diện tích 43.976 m².

- Các hạng mục công trình chính của Dự án: Nhà xưởng 1, cao 04 tầng, diện tích 6.134,6 m²; Nhà xưởng 2, cao 04 tầng, diện tích 2.637 m²; Nhà xưởng 3, cao 04 tầng, diện tích 6.134,6 m²; Nhà văn phòng tổng hợp, cao 05 tầng, diện tích 1.793,78 m²; Trạm động lực, cao 02 tầng, diện tích 559,92 m²; Nhà nghỉ ca, cao 05 tầng, diện tích 1.824 m².

- Các hạng mục công trình phụ trợ của Dự án: Trạm điện 1, cao 01 tầng, diện tích 384 m²; Trạm điện 2, cao 01 tầng, diện tích 296,08 m²; Cổng phụ + bảo vệ, cao 01 tầng, diện tích 40 m²; Cổng chính + bảo vệ + tuyến dụng, cao 01 tầng, diện tích 125 m²; Nhà để xe máy, bể nước ngầm.

- Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường của Dự án:

+ Trạm xử lý nước thải 1: Cao 01 tầng, diện tích 105,46 m², công suất 300 m³/ngày đêm (Gồm 02 cụm: cụm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 135 m³/ngày đêm, cụm xử lý nước thải sản xuất công suất 165 m³/ngày đêm).

+ Trạm xử lý nước thải 2 (02 trạm): Cao 01 tầng, mỗi trạm công suất 70 m³/ngày đêm.

+ Công trình xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt gồm có: 10 bể tự hoại (02 bể dung tích 3 m³/bể, 01 bể dung tích 10 m³/bể, 04 bể dung tích 20 m³/bể, 01 bể dung tích 10 m³/bể và 02 bể dung tích 45 m³/bể); 02 bể tách dầu mỡ (01 bể dung tích 30 m³, 01 bể dung tích 5 m³).

+ Hệ thống mương, đường ống PVC, HDPE thu gom nước thải sinh hoạt, sản xuất, nước mưa chảy tràn.

+ Nhà để chất thải rắn: cao 01 tầng, diện tích 200 m².

+ Công trình xử lý khí thải: 03 hệ thống xử lý khí thải cho 03 nhà xưởng, công suất mỗi hệ thống 5.000 m³/giờ.

- Các hoạt động của Dự án đầu tư:

+ Giai đoạn xây dựng: Vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị; Xây dựng, lắp đặt công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn xây dựng; Xây dựng các hạng mục công trình, lắp đặt máy móc, thiết bị phục vụ giai

đoạn vận hành; Tháo dỡ, hoàn trả mặt bằng vị trí lắp đặt các hạng mục công trình tạm phục vụ thi công; Chuyển giao các loại phế liệu, chất thải cho đơn vị có chức năng xử lý; Hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên trên công trường.

+ Giai đoạn vận hành: Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu; Hoạt động sản xuất của Dự án; Hoạt động thu gom, xử lý, quản lý và chuyển giao các loại chất thải phát sinh; Hoạt động vận hành các công trình chính, công trình bảo vệ môi trường; Hoạt động bảo trì, bảo dưỡng các hạng mục công trình bị hư hỏng, xuống cấp; Hoạt động của cán bộ, công nhân viên tại Dự án.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Căn cứ Khoản 4, Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định 48/2026/NDD-CP ngày 29/01/2026, Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn xây dựng

- Bụi khí thải: Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công; hoạt động của các loại máy móc, thiết bị thi công; hoạt động thi công xây dựng công trình.
- Nước thải: Hoạt động sinh hoạt của công nhân; hoạt động rửa xe, vệ sinh thiết bị, dụng cụ; nước mưa chảy tràn trong quá trình xây dựng.
- Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Hoạt động của công nhân; hoạt động vận chuyển, xây dựng các công trình.
- Tiếng ồn, độ rung: Hoạt động của các phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị thi công.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải: Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu; hoạt động từ quá trình sản xuất thấu kính; Hoạt động từ nhà bếp ăn; mùi từ hoạt động của hệ thống xử lý nước thải và kho chất thải.
- Nước thải: Hoạt động sản xuất và sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên.
- Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Sinh hoạt của cán bộ công nhân viên, hoạt động sản xuất và hệ thống xử lý nước thải.
- Tiếng ồn, độ rung: Hoạt động của các phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị sản xuất, hệ thống xử lý nước thải.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án với lưu lượng ước tính khoảng 2,5m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh.

- Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, rửa bánh xe đối với phương tiện ra vào công trình với lưu lượng ước tính khoảng 2,0m³/ngày. Thành phần chủ yếu chất rắn lơ lửng (TSS), váng dầu mỡ.

- Nước mưa chảy tràn thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá,...Lưu lượng phát sinh trong trận mưa lớn nhất được ước tính khoảng 5.908,8 m³/ngày, tương ứng với 0,068 m³/giây.

b. Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt phát sinh với lưu lượng khoảng 135 m³/ngày.đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm pH, BOD₅, sunfua (Tính theo H₂S), amoni (Tính theo N), nitrat (Tính theo N), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat (Tính theo P), tổng Coliform.

- Nước thải sản xuất phát sinh với lưu lượng khoảng 152,57 m³/ngày.đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, các hợp chất hữu cơ, kim loại, cát nhôm oxit, bột kính mài, cặn isopropyl,...

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn qua khu vực Dự án trong trận mưa lớn nhất được dự báo khoảng 5.908,8 m³/ngày, tương ứng với 0,068 m³/giây.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, từ các phương tiện thi công sử dụng xăng dầu, khí thải từ công đoạn hàn. Thành phần chủ yếu gồm có bụi, khí thải chủ yếu là CO, NO_x, SO₂. Phạm vi, quy mô tác động của bụi, khí thải chủ yếu ở khu vực dự án, khu vực xung quanh dự án, khu vực tuyến đường vận chuyển và xung quanh.

b. Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động: quá trình cắt, mài, đánh bóng; quá trình cắt lazer khuôn da PU; công đoạn rửa siêu âm, công đoạn phủ màu. Hơi dung môi từ công đoạn tra mực, tra keo công đoạn kiểm tra chất lượng. Thành phần chủ yếu là bụi TSP, các khí thải NO_2 , SO_2 , CO , hơi dung môi,...

- Bụi và khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển nguyên liệu, sản phẩm, phương tiện cán bộ công nhân viên; hoạt động của máy phát điện dự phòng; Hoạt động đun nấu. Thành phần chủ yếu gồm bụi, SO_2 , NO_x , CO .

- Khí thải phát sinh từ trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung. Thành phần chủ yếu gồm H_2S , NH_3 , CO_2 , CH_4 , N_2 .

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô (Khối lượng) của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công trên công trường với khối lượng khoảng 25 kg/ngày. Thành phần gồm bao bì, vỏ lon đựng nước giải khát, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa.

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng với khối lượng khoảng 12 m³. Thành phần chủ yếu gồm xà bần, gạch vụn, vữa, cát đá rơi vãi, bao bì vật liệu thải bỏ (Bao xi măng, bao nylon, thùng giấy), gỗ thải, kim loại thải, các phế thải từ quá trình lắp đặt thiết bị điện nước, nội ngoại thất (Dây điện, ống nhựa, kính vỡ, gỗ).

b. Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người dân, nhân viên làm việc tại Dự án với khối lượng khoảng 1.500 kg/ngày. Thành phần gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; Chất thải thực phẩm; Chất thải rắn sinh hoạt khác.

- Chất thải rắn thông thường:

- + Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình sản xuất thấu kính với khối lượng khoảng 3,64 tấn/tháng. Thành phần gồm: thủy tinh vỡ phát sinh trong quá trình gia công, sản phẩm hỏng thải, bao bì carton, túi nilon, giấy bỏ,...

- + Bùn thải phát sinh từ bể tự hoại với khối lượng khoảng 665,28 tấn/năm.

- + Dầu mỡ thải từ bể tách dầu mỡ với khối lượng khoảng 2,88 tấn/năm.

- + Bùn phát sinh từ hoạt động nạo vét mương thoát nước, hồ ga với khối lượng khoảng 5 m³/lần nạo vét/năm.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

Chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng các máy móc, thiết bị thi công, hoạt động thi công và hoạt động của công nhân với khối lượng khoảng 25,5 kg/tháng. Thành phần chủ yếu gồm giẻ lau dính dầu; Bóng đèn huỳnh quang thải; Vỏ thùng đựng sơn chứa thành phần nguy hại.

b. Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất, sinh hoạt của cán bộ công nhân viên của Dự án, công trình bảo vệ môi trường với khối lượng khoảng 77.458kg/năm. Thành phần chủ yếu gồm: Bột cát nhôm oxit trắng, nhôm oxit, bột kính phát sinh từ công đoạn mài kính; Keo dán thải (Có chứa dung môi hữu cơ); bóng đèn huỳnh quang thải; găng tay, giẻ lau dính dầu mỡ, hóa chất thải; thiết bị điện tử hỏng; mực in (Hộp mực in thải); dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác; than hoạt tính đã qua sử dụng; bao bì kim loại thải có chứa thành phần nguy hại; bao bì cứng thải bằng nhựa có chứa các thành phần nguy hại; bao bì cứng bằng vật liệu khác có chứa thành phần nguy hại (Vỏ chai lọ thủy tinh); bao bì mềm có chứa hoặc nhiễm các thành phần nguy hại; pin, ắc quy thải; bùn thải có chứa các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, từ các thiết bị thi công xây dựng các hạng mục, công trình của Dự án.

b. Giai đoạn vận hành

Tiếng ồn, độ rung phát sinh do hoạt động của các thiết bị trên dây chuyền cắt, mài, đánh bóng, rửa, sấy,..., các phương tiện vận chuyển ra vào để nhập nguyên liệu và xuất sản phẩm.

3.4. Các tác động khác

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình, hoạt động của máy móc thi công và các phương tiện vận chuyển ảnh hưởng đến an toàn giao thông, tác động đến người dân dọc tuyến đường vận chuyển.

- Hoạt động do tập trung công nhân trên khu vực thi công công trường tác động đến kinh tế - xã hội (Có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực thực hiện dự án).

- Các rủi ro, sự cố có thể xảy ra: Sự cố cháy nổ, chập điện, ngập lụt, tai nạn giao thông, tai nạn lao động.

b. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm tác động đến giao thông của khu vực.

- Hoạt động của dự án tác động đến môi trường, kinh tế - xã hội.

- Tác động bởi sự cố (Cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố hóa chất, sự cố hệ thống xử lý khí thải, sự cố hệ thống xử lý nước thải hỏng/hỏng/không hoạt động).

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- + Không chế lượng nước thải sinh hoạt bằng cách ưu tiên tuyển dụng công nhân trong khu vực, có điều kiện tự túc ăn ở, không ở lại trên công trường. Tổ chức hợp lý nhân lực trong giai đoạn thi công.

- + Dự án đã hoàn thành hạng mục các nhà vệ sinh, bể tự hoại, hệ thống thu gom, xử lý nước thải, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu vệ sinh của cán bộ, công nhân làm việc trên công trường. Các cán bộ công nhân thi công xây dựng sử dụng các nhà vệ sinh sẵn có tại Nhà máy (Khu vực nhà bảo vệ, khu vực nhà nghỉ ca).

- Biện pháp thu gom, xử lý nước thải từ hoạt động thi công xây dựng, nước xịt rửa xe:

- + Toàn bộ nước thải từ hoạt động thi công xây dựng được thu gom lắng, lọc trong suốt thời gian thi công thông qua hệ thống thoát nước, sau đó dẫn về hệ thống xử lý của dự án để xử lý trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom của KCN WHA.

- + Định kỳ, 1 -2 tuần/ lần thực hiện nạo vét cặn, chất thải rắn tại hệ thống rãnh, hố ga tránh gây tắc nghẽn khi có mưa lớn và đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và vớt dầu mỡ (Nếu có) vào thùng phuy thực hiện lưu giữ và xử lý cùng chất thải nguy hại.

- Biện pháp thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn:

- + Sử dụng hệ thống thu gom, thoát nước mưa của Dự án đã hoàn thiện.

- + Vệ sinh mặt bằng thi công cuối ngày làm việc, thu gom rác thải, không để rò rỉ xăng dầu nhằm giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn.

+ Không tập trung các loại nguyên nhiên vật liệu gần, cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa rơi vãi làm tắc nghẽn đường thoát thải.

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

b. Giai đoạn vận hành

- Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải từ nhà vệ sinh: Thu gom, xử lý sơ bộ qua 10 bể tự hoại 3 ngăn (02 bể dung tích 3 m³/bể, 01 bể dung tích 10 m³/bể, 04 bể dung tích 20 m³/bể, 01 bể dung tích 10 m³/bể và 02 bể dung tích 45 m³/bể) trước khi dẫn về cụm xử lý nước thải sinh hoạt của hệ thống xử lý nước thải 9A của Dự án.

+ Nước thải từ nhà bếp được thu gom vào 02 bể tách dầu mỡ (01 bể dung tích 30m³, 01 bể dung tích 5m³) đặt cạnh công trình nhà ăn ca để tách dầu mỡ trước khi dẫn về cụm xử lý nước thải sinh hoạt của hệ thống xử lý nước thải 9A của Dự án.

+ Nước thải từ rửa mặt, tay, chân,... được thu gom, lọc rác và dẫn về cụm xử lý nước thải sinh hoạt của hệ thống xử lý nước thải 9A của Dự án.

- Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sản xuất:

+ Nước thải sản xuất phát sinh tại các công đoạn cắt, mài, đánh bóng, tẩy rửa, phủ màu, kiểm tra, hệ thống xử lý khí thải được dẫn về cụm xử lý nước thải sản xuất của hệ thống xử lý nước thải 9A và hệ thống xử lý nước thải sản xuất 9B của Dự án.

- Biện pháp thu gom, xử lý nước thải của đơn vị thuê nhà xưởng:

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên của các đơn vị thứ cấp được thu gom xử lý qua bể tự hoại và dẫn về cụm xử lý nước thải sinh hoạt của hệ thống xử lý nước thải 9A của Dự án.

+ Nước thải sản xuất phát sinh từ công đoạn sản xuất của các đơn vị thuê nhà xưởng được thu gom, dẫn về hệ thống xử lý nước thải sản xuất 9C của Dự án.

- Quy trình công nghệ xử lý nước thải:

+ Quy trình công nghệ của cụm xử lý nước thải sinh hoạt (Công suất 135 m³/ngày đêm) của hệ thống xử lý nước thải 9A: nước thải sinh hoạt → tách mỡ/bể tự hoại → bể gom, tách rác (Thể tích 13,85 m³) → bể điều hòa sinh học (Thể tích 54 m³) → bể hợp khối SBR (Thể tích 60 m³).

+ Quy trình công nghệ của cụm xử lý nước thải sản xuất (Công suất 165 m³/ngày đêm) của hệ thống xử lý nước thải 9A: nước thải tẩy rửa (Xử lý qua bể

tách dầu mỡ) (Thể tích 8,78 m³), nước thải đậm đặc từ công đoạn khác (Xử lý qua bể xử lý bột) (Thể tích 8,78 m³) → bể điều hòa NTSX (Thể tích 71,96 m³) → bể điều chỉnh pH (Thể tích 3,71 m³) → bể keo tụ (Thể tích 3,71 m³) → bể tạo bông (Thể tích 3,71 m³) → bể lắng (Thể tích 42,18 m³) → bể trung gian (Thể tích 12m³) → bồn lọc áp lực.

Toàn bộ nước thải sinh hoạt (Hệ 135 m³/ngày đêm) và nước thải sản xuất (Hệ 165 m³/ngày đêm) → bể khử trùng (Thể tích 12 m³) → được dẫn trực tiếp ra hố ga đầu nối thoát nước thải của Khu công nghiệp WHA Industrial Zone 1 - Nghệ An (Giai đoạn 2), xã Thần Lĩnh, tỉnh Nghệ An.

+ Quy trình công nghệ của hệ thống xử lý nước thải 9B, 9C (Công suất 70 m³/ngày đêm): Nước thải sản xuất phát sinh → Bể gom (Thể tích 11,95 m³) → Bể điều hoà (Thể tích 43,25 m³) → Bể trung hòa (thể tích 2,95m³) → Bể keo tụ (thể tích 2,95m³) → Bể tạo bông (Thể tích 2,95m³) → Bể lắng hoá lý (Thể tích 35,6m³) → Bể trung gian (Thể tích 9,44m³) → Bể khử trùng (Thể tích 5,9m³) → Hố ga kiểm soát chung đầu nối vào hệ thống thu gom xử lý nước thải tập trung KCN WHA Industrial Zone 1 - Nghệ An.

- Nước thải sau xử lý tại các hệ thống xử lý nước thải đạt Quy chuẩn đầu vào của hệ thống xử lý nước thải WHA Industrial Zone 1 - Nghệ An trước khi dẫn ra hố ga đầu nối.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thu gom nước thải của KCN dẫn về trạm xử lý tập trung của KCN WHA Industrial Zone 1 - Nghệ An để xử lý.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Nước mưa chảy tràn được thu gom từ các mái nhà bằng đường ống PVC D70 được dẫn vào hệ thống thoát nước riêng bằng BTCT D400, D600, D800, D1000, D1200 có tổng chiều dài 2.050m có tấm đan thu nước mưa trên mặt bằng và hộp thu nước mưa trên mái được bố trí xây dựng xung quanh các khu nhà, dọc theo tuyến mương này có bố trí 90 hố ga có tác dụng lắng đất, cát, và các chất bẩn do nước mưa cuốn theo, sau đó thoát ra hệ thống thu gom nước mặt của Khu công nghiệp WHA Industrial Zone 1 - Nghệ An. Độ dốc thoát nước $\geq 0,5\%$. Hố ga định kỳ 1 tháng/lần nạo vét, khai thông cống rãnh tránh tắc nghẽn làm ngập úng khu vực dự án. Bố trí 10÷15m/1 hố ga.

+ Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống đường ống dẫn nước mưa. Kiểm tra phát hiện hỏng hóc, mất mát để có kế hoạch sửa chữa, thay thế kịp thời.

c. Yêu cầu bảo vệ môi trường

- Thu gom xử lý nước mưa tại Dự án phải được xử lý lắng cặn qua hố ga trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận.

- Việc xử lý nước thải từ Dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (Sau đây gọi là Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT) được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 và Thông tư số 09/TT-BTNMT ngày 29/01/2026.

- Đảm bảo việc đầu nổi thoát nước thải theo đúng quy định của pháp luật.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng phương tiện đạt tiêu chuẩn quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, chất thải, phế thải.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công đảm bảo vệ sinh; lắp đặt hệ thống rửa phương tiện tại công trường, tất cả các xe được rửa sạch bùn đất trước khi ra khỏi công trường.

- Định kỳ tưới nước dập bụi mặt bằng thi công, tuyến đường vận chuyển qua khu vực khu dân cư với tần suất 02 lần/ngày và tăng tần suất tưới trong ngày khô hanh.

- Thiết lập hàng rào tôn cao 2-3m tại các khu vực thi công.

- Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động đặc biệt là khẩu trang chống bụi, kính hàn cho công nhân thi công trực tiếp.

b. Giai đoạn vận hành

- Lắp đặt, vận hành 03 hệ thống thu gom, xử lý khí thải tại 03 xưởng của Dự án. Tại các vị trí máy cắt laser, máy tra keo, tra mực được bố trí các chụp hút tại mỗi máy để thu hồi khí thải; hệ thống rửa siêu âm, khu vực kiểm tra, bố trí quạt hút từ khu vực trần nhà; đối với công đoạn phủ màu sử dụng thiết bị máy khép kín nên bố trí hệ thống hút tại mỗi máy; Sau đó được hút qua quạt hút đưa đến buồng phun nước có tháp hấp thụ và tháp hấp phụ bằng than hoạt tính để xử lý. Khí thải từ hệ thống xử lý khí thải đạt cột C, QCVN 19:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp.

Quy trình công nghệ của hệ thống xử lý khí thải như sau: Khí thải phát sinh từ máy cắt laser, máy tra keo, tra mực, rửa siêu âm, kiểm tra, phủ màu →

Buồng phun nước có tháp hấp thụ → Tháp hấp phụ bằng than hoạt tính → Quạt hút → Ống thoát khí → Xả ra môi trường.

Công suất hệ thống xử lý khí thải của mỗi xưởng là 5.000 m³/giờ (Tổng công suất 15.000 m³/giờ).

- Thường xuyên vệ sinh khu vực sản xuất, nhà xưởng, sân đường để giảm thiểu bụi.

- Quy định tốc độ đối với phương tiện ra vào khu vực Dự án, tắt động cơ ngay khi dừng và đỗ xe; quét dọn và tưới đường với tần suất 01 lần/ngày.

- Bố trí các quạt hút công nghiệp trong khu vực xưởng đảm bảo môi trường lao động cho công nhân làm việc.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân như: Mũ, khẩu trang, kính chống bụi,...

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị sản xuất của Nhà máy, đảm bảo các thiết bị hoạt động tốt.

- Trồng và chăm sóc cây xanh hai bên hành lang đường nội bộ. Xung quanh khu vực nhà xưởng, nhà văn phòng được bố trí thêm các chậu hoa, cây cảnh tạo cảnh quan và không khí trong lành.

- Máy phát điện sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp để giảm thiểu lượng phát thải SO₂; Bố trí vị trí phòng đặt máy phát điện dự phòng đảm bảo khoảng cách ly với khu vực khác.

- Các hệ thống thu gom nước thải được xây ngầm, đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường của trạm xử lý nước thải theo quy định.

c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Việc thu gom, xử lý bụi, khí thải phát sinh từ Dự án đảm bảo đạt cột C, QCVN 19:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đồng thời phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

+ Ưu tiên sử dụng lao động địa phương, sinh hoạt tại nhà để hạn chế việc phát sinh chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực thực hiện Dự án.

+ Toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được thu gom, phân loại tại nguồn theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan; bố trí tại công trường thi công 06 thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt có nắp đậy dung tích 120 lít/thùng để thu gom, phân loại tại nguồn toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn thông thường khác: tận dụng các loại vật liệu xây dựng thải có khả năng tái chế theo quy định để bán cho các đơn vị có chức năng tái chế. Phần không thể tận dụng được thu gom vào các bao tải hoặc thùng chứa loại 200l, cuối ngày tập kết về kho chứa chất thải và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

b. Giai đoạn vận hành

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

+ Bố trí các thùng chứa dung tích 10l tại các bàn của nhà ăn, thùng 120l tại hành lang nhà ăn, khu vực bếp, nhà nghỉ ca, nhà văn phòng, nhà xưởng để đựng chất thải rắn sinh hoạt có nắp đậy được phân loại rác tại nguồn theo quy định (thùng chất thải tái chế, thùng chất thải thực phẩm, thùng chất thải khác), dán nhãn trên nắp thùng.

+ Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Chất thải rắn sinh hoạt → Thu gom, phân loại vào các thùng → Kho lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt → Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý đúng quy định.

+ Lập các nội quy về trật tự, vệ sinh và bảo vệ môi trường trong tập thể công nhân. Thường xuyên nhắc nhở cán bộ công nhân viên bỏ rác đúng nơi quy định.

- Đối với chất thải rắn thông thường khác:

+ Chất thải rắn công nghiệp như giấy in, bìa carton được thu gom, lưu giữ vào thùng có dung tích 120l để bán cho đơn vị thu mua tái chế; Chất thải gồm thủy tinh vỡ, sản phẩm hỏng được thu gom vào các thùng có dung tích 120l sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý đúng quy định.

+ Bùn từ bể tự hoại hợp đồng với đơn vị có chức năng, định kỳ 6-12 tháng hút và đưa đi xử lý đúng quy định.

+ Dầu mỡ thải từ bể tách dầu mỡ hợp đồng với đơn vị có chức năng, định kỳ 1 tháng/lần trực vớt và đưa đi xử lý đúng quy định.

+ Bùn thải từ quá trình nạo vét hố ga, mương thoát nước hợp đồng với đơn vị có chức năng, định kỳ 3 tháng/lần nạo vét và đưa đi xử lý đúng quy định.

c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải thông thường và chất thải sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 30/07/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Các loại chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu giữ trong các thùng chứa chất thải chuyên dụng, dung tích mỗi thùng khoảng 200 lít có nắp đậy kín, đảm bảo không rò rỉ, bay hơi, rơi vãi và phát tán ra môi trường.

- Các thùng chứa được lưu giữ trong kho chứa chất thải nguy hại hiện tại của Dự án. Kho chứa chất thải được thiết kế đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 07/TT-BTNMT.

- Hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

b. Giai đoạn vận hành

- Bố trí thùng rác chuyên dụng, có nắp đậy kín, các bao tải dung tích 500kg/bao tại kho chất thải nguy hại để thu gom, lưu giữ.

- Bố trí 01 kho chứa chất thải nguy hại diện tích 50m² tại khu vực số 8 và thiết kế đáp ứng yêu cầu theo quy định để lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng và vận

hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế thi công cùng một lúc các công đoạn có phát ra tiếng động lớn. Không thi công hạng mục phát sinh tiếng ồn và độ rung lớn vào thời gian nghỉ trưa từ 11 giờ 30 phút đến 01 giờ 30 phút và ban đêm từ 20 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau, đặc biệt không thực hiện hoạt động đổ bê tông sau 21 giờ đêm đến 6 giờ sáng hôm sau.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn cho cán bộ, công nhân thi công tại công trường.

- Che chắn xung quanh khu vực công trường bằng vật liệu bạt hoặc tôn với chiều cao 2-3m.

- Tất cả các xe vận tải và máy móc, thiết bị cơ giới đưa vào phục vụ thi công xây dựng cần đạt tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Cục Đăng kiểm; các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu cần tuân thủ quy định về tải trọng cho phép nhằm đảm bảo về mức độ an toàn và tiếng ồn, độ rung.

b. Giai đoạn vận hành

- Gia cố móng/bệ máy và lắp đặt các bệ chống rung cho các thiết bị rung, ồn lớn; kiểm tra cân bằng của các máy khi lắp đặt; kiểm tra độ mòn chi tiết và cho dầu trơn thường kỳ.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên liệu, sản phẩm của Dự án phải được đăng kiểm theo quy định; định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị, phương tiện, máy móc, đảm bảo việc vận hành phương tiện không gây tiếng ồn vượt tiêu chuẩn quy định.

- Đối với máy phát điện dự phòng: bố trí máy phát điện trong phòng cách âm; sử dụng móng bê tông vững chắc và đệm giảm chấn để chống rung; kiểm tra độ mòn định kỳ và bảo dưỡng, thay thế những thiết bị hư hỏng; ống khói có bố trí ống giảm thanh đi kèm máy.

- Bố trí các máy thổi khí, máy ép bùn của hệ thống xử lý nước thải ở khu vực riêng biệt, có tường bao quanh để giảm độ ồn, sử dụng móng bê tông vững

chắc và đệm giảm chấn để chống rung; kiểm tra độ mòn định kỳ và bảo dưỡng, thay thế những thiết bị hư hỏng.

- Bố trí trồng cây xanh đảm bảo đủ tỷ lệ nhằm giảm thiểu độ ồn.
 - Bố trí thời gian làm việc hợp lý, tránh giờ nghỉ của nhân dân quanh khu vực.
 - Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại khu vực ồn lớn.
- c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án phải đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn và độ rung đạt các quy chuẩn: QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành có liên quan khác.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý bụi, khí thải: định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng chụp hút, quạt hút,... Thường xuyên theo dõi hoạt động, tuân thủ các yêu cầu thiết kế; có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và chuẩn bị các bộ phận, thiết bị dự phòng đối với các bộ phận, thiết bị dễ hư hỏng. Khi xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý khí thải, tiến hành tạm dừng hoạt động các bộ phận sản xuất làm phát sinh khí thải để kiểm tra. Sau khi khắc phục xong, tiếp tục hoạt động đảm bảo khí thải sau xử lý đạt quy chuẩn quy định trước khi xả ra môi trường.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải: định kỳ bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị, máy móc của hệ thống xử lý nước thải; khắc phục kịp thời các sự cố hư hỏng hệ thống xử lý nước thải tập trung. Lắp đồng hồ đo lưu lượng tại đầu ra của trạm xử lý nước thải để thường xuyên giám sát lưu lượng. Thi công xây dựng theo đúng thiết kế đã được phê duyệt, tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình vận hành và yêu cầu giám sát. Đào tạo công nhân chuyên trách vận hành trạm xử lý nước thải. Trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố, tiến hành tạm dừng hoạt động xả thải để kiểm tra và khắc phục sự cố.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với khu lưu giữ chất thải rắn, chất thải nguy hại: khu lưu giữ chất thải được phân chia thành hai khu vực lưu giữ khác nhau với khoảng cách phù hợp để hạn chế khả năng tương tác giữa các loại chất thải dẫn đến xảy ra sự cố cháy nổ và sự cố rò rỉ; các khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo theo đúng quy định.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đường ống cấp thoát nước: Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo an toàn và đạt độ bền, độ kín khít của tất cả các tuyến ống.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ: lắp đặt và vận hành hệ thống phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động: tuân thủ đúng quy trình thi công các hạng mục công trình, quy trình vận hành hệ thống máy móc, thiết bị; lắp đặt các biển hiệu cảnh báo nguy hiểm, quy định tốc độ để hạn chế tai nạn giao thông.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất: xây dựng kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định. Thực hiện các quy định về an toàn trong vận chuyển, tiếp nhận, bảo quản, lưu trữ hóa chất.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

- Tuân thủ các quy định hiện hành về tài nguyên, môi trường; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Trong quá trình thi công phải đảm bảo về không gian, kiến trúc, cảnh quan, hình khối của từng công trình và tổng thể toàn khu vực đảm bảo đúng chức năng sử dụng, phù hợp tính chất công trình, đảm bảo không ảnh hưởng đến đa dạng sinh học và cảnh quan thiên nhiên khu vực.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; ưu tiên sử dụng công nhân địa phương.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn phân luồng giao thông và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động thi công của Dự án để người tham gia giao thông được biết; bố trí nhân sự phối hợp với cảnh sát giao thông khu vực để hướng dẫn phân luồng tại khu vực thi công trong suốt thời gian thi công.

- Sửa chữa, hoàn trả các tuyến đường giao thông bị hư hỏng do hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu phục vụ Dự án.

- Luôn bố trí người trực cảnh giới trong thời gian thi công.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- + Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, sự cố cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong toàn bộ quá trình thi công và hoạt động của Dự án.

+ Trong quá trình thi công và vận hành Dự án phải có các giải pháp không để xảy ra tình trạng ngập úng, đảm bảo tiêu thoát nước của khu vực và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật nếu để xảy ra sự cố gây ngập úng cục bộ khu vực thực hiện Dự án và vùng phụ cận.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ dự án xây dựng chương trình quản lý môi trường chi tiết của Dự án đảm bảo thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường nêu tại mục 4 trong Quyết định này và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trước khi tiến hành triển khai thực hiện Dự án.

5.2. Giám sát môi trường

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Giám sát chất thải rắn:

+ Tần suất giám sát: Giám sát hàng ngày.

+ Giám sát khối lượng phát sinh, thành phần, việc thu gom và vận chuyển chất thải, ý thức và hành động bảo vệ môi trường của công nhân, nhân viên.

+ Thực hiện phân loại, thu gom các loại chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND; định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Giám sát nước thải:

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí tại hố ga đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN.

+ Chỉ tiêu giám sát: Nhiệt độ, màu, pH, BOD₅ (20°C), COD, chất rắn lơ lửng, tổng dầu mỡ khoáng, độ dẫn điện.

+ Tần suất giám sát: 01 lần/tháng.

+ Quy chuẩn áp dụng: Chỉ tiêu đầu vào Hệ thống xử lý tập trung của KCN.

b. Giai đoạn vận hành

- Chương trình giám sát nước thải: dự án thực hiện quan trắc theo thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Khu công nghiệp WHA Industrial Zone Nghệ An theo tần suất ít nhất 01 tháng/lần với thông số theo Hợp đồng số LSA001/2024 ngày 24/01/2024.

- Chương trình quản lý, giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:
- + Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các quy định khác có liên quan.
- + Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các yêu cầu bảo vệ môi trường khác như sau:

- Thiết kế các công trình xây dựng, công trình bảo vệ môi trường và các giải pháp thi công phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận để đảm bảo an toàn và đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.
- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.
- Chỉ được xây dựng các hạng mục công trình trên diện tích đất theo phạm vi, ranh giới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng, cấp phép xây dựng và theo đúng các yêu cầu kỹ thuật về xây dựng.
- Nghiên cứu, thực hiện Thông tư số 06/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.
- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.
- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.
- Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu bụi, khí thải và tiếng ồn, rung; đảm bảo chất lượng nước mưa chảy tràn; chống ngập úng và sạt lở trong quá trình thi công và vận hành Dự án.
- Xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đảm bảo toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ Dự án được xử lý đạt quy chuẩn đầu nổi của KCN WHA Industrial Zone 1 - Nghệ An.
- Thiết kế, bố trí vị trí xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án phải đáp ứng khoảng cách an toàn theo quy định.

- Xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý phù hợp để bảo đảm việc tập kết vật liệu xây dựng, đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

- Thực hiện đúng các quy định của nhà nước; Phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phát sinh do các hoạt động của Dự án gây ra.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về đất đai, xây dựng, xả nước thải vào nguồn nước, tài nguyên nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động, phòng chống dịch bệnh và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Chịu trách nhiệm giám sát các hoạt động xây dựng và vận hành các hạng mục công trình của Dự án đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tiến hành trồng cây xanh trong khuôn viên Dự án đảm bảo tỷ lệ cây xanh tối thiểu đạt quy định của quy chuẩn xây dựng Việt Nam; Chỉ được sử dụng những giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, các loại hóa chất được phép sử dụng và lưu hành tại Việt Nam trong quá trình thực hiện Dự án.

- Chỉ được đưa Dự án vào vận hành sau khi hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường và được cấp giấy phép môi trường theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, UBND xã Thần Lĩnh. Công ty Cổ phần WHA Industrial Zone Nghệ An trong quá trình thực hiện Dự án để đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của Dự án được duy trì, vận hành hiệu quả và chương trình quan trắc, giám sát môi trường được thực hiện; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên trang thông tin điện tử của Chủ Dự án hoặc tại trụ sở UBND xã Thần Lĩnh chậm nhất là 10 ngày sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai Dự án; Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, đặc biệt là kết quả quan trắc đánh giá hiện trạng môi trường, danh sách các thành viên tham gia thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; Tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường vào dự án đầu tư, dự án đầu tư xây dựng.

- Xây dựng, thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố chất thải; Tổ chức ứng phó sự cố chất thải tại dự án và tham gia ứng phó sự cố chất thải theo sự chỉ huy của cơ quan, người có thẩm quyền. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành Dự án./.